|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /TTr- UBND | *Hải Dương, ngày tháng năm 2024* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị cho chủ trương xây dựng Nghị quyết Quy định chính sách**

**hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực y tế**

**trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2025 - 2030**

**Dự thảo**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1906/UBND-VP ngày 27/5/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện Kết luận tại Thông báo số 615-TB/TU ngày 20/5/2024 của Văn phòng Tỉnh ủy.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho chủ trương xây dựng Nghị quyết Quy định xây dựng Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2025 - 2030, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Căn cứ pháp lý**

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

[Luật Cán bộ, công chức](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-can-bo-cong-chuc-2008-22-2008-QH12-82202.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; [Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-can-bo-cong-chuc-va-luat-vien-chuc-sua-doi-2019-405729.aspx) ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”

Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Nghị định số [101/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-101-2017-nd-cp-dao-tao-boi-duong-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-319214.aspx) ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [101/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-101-2017-nd-cp-dao-tao-boi-duong-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-319214.aspx) ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [115/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-115-2020-ND-CP-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-vien-chuc-453968.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Quyết định số 869/QĐ-BYT ngày 08/4/2024 của Bộ Y tế Phê duyệt "Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2023-2030, định hướng 2050".

**2. Sự cần thiết ban hành chính sách**

 **2.1. Thực trạng nguồn nhân lực y tế**

 Hệ thống y tế tỉnh Hải Dương bao gồm các đơn y tế công lập và y tế tư nhân. Đối với y tế công lập có 27 đơn vị trực thuộc Sở Y tế quản lý theo phân cấp từ tuyến tỉnh đến tuyến huyện *(gồm 15 đơn vị đơn vị y tế tuyến tỉnh và 12 đơn vị y tế tuyến huyện)*. Tuyến xã có 05 Phòng khám đa khoa khu vực và 207 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (*sau khi sáp nhập*) do Trung tâm Y tế tuyến huyện quản lý. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có 02 bệnh viện trực thuộc Bộ, ngành; 689 cơ sở hành nghề y tư nhân *(02 bệnh viện, 54 phòng khám đa khoa, 365 phòng khám chuyên khoa, 142 phòng chẩn trị y học cổ truyền và 126 cơ sở dịch vụ y tế)*; 02 doanh nghiệp sản xuất thuốc; 35 cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; 1.076 cơ sở bán lẻ thuốc và 04 cơ sở đào tạo chuyên ngành Y, Dược.

 Số nhân lực y tế hiện có tính đến ngày 31/3/2024 là 7.434 người; trong đó, công chức là 53 người *(đạt 93,0% chỉ tiêu được giao)*, viên chức là 7.*371 (đạt 82,1% chỉ tiêu được giao)*. Cụ thể:

 - Về trình độ đào tạo: Sau đại học là 912 người (12,3%); Đại học 3.582 người (48,3%); Cao đẳng và Trung cấp: 2.928 người (39,4%).

 - Về trình độ chuyên môn: Bác sĩ 1.407 người (*Tiến sĩ: 09; Bác sĩ chuyên khoa II: 75; Thạc sĩ: 101; Bác sĩ chuyên khoa I: 391; Bác sĩ: 831*); Dược sĩ 428 người (*Dược sĩ chuyên khoa II: 07; Thạc sĩ: 08; Dược sĩ chuyên khoa I: 37; Dược sĩ đại học: 100; Cao đẳng Dược và Trung cấp Dược: 276*); Y tế công cộng: 105 người (*Thạc sĩ: 46; Cử nhân YTCC:59*); Điều dưỡng: 3.032 người (*Thạc sĩ: 10; Điều dưỡng chuyên khoa I: 24; Đại học: 1.701; Cao đẳng và Trung cấp: 1.297*); Kỹ thuật Y: 481 người (*Thạc sĩ: 03; Đại học: 305; Cao đẳng và Trung cấp: 173*); Dân số *(Thạc sĩ và chuyên khoa I: 24; Đại học: 80; Cao đẳng và Trung cấp: 138)*; các chuyên ngành khác: 824 người (*Thạc sĩ: 118; Đại học: 436; Cao đẳng và Trung cấp: 270*).

 - Về mật độ nhân lực y tế tính đến 31/12/2023: Tỷ lệ bác sỹ/10.000 dân là 11,3 *(toàn quốc là 12,5*); Tỷ lệ dược sỹ đại học và sau đại học/10.000 dân là 3,2 *(toàn quốc là 3,4*); Tỷ lệ giường bệnh/10.000 dân là 32,2 *(toàn quốc là 32)*; Tỷ lệ Trạm Y tế có bác sĩ cơ hữu là 176/235 xã, đạt 74,9% *(toàn quốc là 90%*).

 Khó khăn, vướng mắc: Thiếu cán bộ y tế, nhất là bác sĩ tại tuyến y tế cơ sở và một số chuyên ngành khó tuyển như: Tâm thần, Pháp y, truyền nhiễm, lao, giải phẫu bệnh, hồi sức cấp cứu - chống độc. Từ năm 2020 đến tháng 12 năm 2023, toàn ngành có 215 công chức, viên chức nghỉ việc; trong đó, bác sĩ là 61 người *(Tiến sĩ: 02; bác sĩ Chuyên khoa II: 8; Thạc sĩ: 12; bác sĩ chuyên khoa II: 15; bác sĩ: 24)*, đặc biệt lànăm 2023 có 50 nhân viên y tế xin thôi việc để sang làm việc tại cơ sở y tế tư nhân, trong đó có 18 bác sĩ *(02 Tiến sĩ)*. Bên cạnh đó, số lượng bác sĩ tuyển dụng được hàng năm tương đối ít, như năm 2023 mới tuyển được 29 bác sĩ. Số bác sĩ công tác tại Trạm Y tế tuyến xã giảm dần do nghỉ hưu, chuyển công tác lên tuyến trên, xin thôi việc, bỏ việc trong khi đó không tuyển được bác sĩ cho tuyến này. Nguyên nhân chủ yếu do: (1) Mức lương thấp hơn nhiều so với làm việc tại đơn vị y tế ngoài công lập; (2) Áp lực công việc nặng nề, môi trường làm việc nhiều yếu tố nguy cơ và an toàn nghề nghiệp chưa bảo đảm; (3) Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được trang bị chưa đầy đủ để các nhân viên y tế phát huy năng lực thực hiện công tác khám chữa bệnh; (4) Các nhân viên y tế khi tham gia đào tạo nâng cao tay nghề (chuyên khoa I, chuyên khoa II, thạc sĩ, tiến sĩ…) phải tự chi trả kinh phí đào tạo. Điều này dẫn đến, rất nhiều bác sĩ sau khi học sau đại học xong đã xin thôi việc để sang các tỉnh lân cận hoặc ra các cơ sở ngoài công lập làm việc. Theo mục tiêu đề ra của tỉnh, đến năm 2030 đạt 19 bác sĩ/vạn dân, thì số bác sĩ cần có là **3.713** bác sĩ, do đó dự kiến còn thiếu khoảng **1.505** bác sĩ.

 **2.2. Về quan điểm chỉ đạo**

 - Quan điểm của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về Tăng cường công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mớiđã khẳng định: *"Sức khoẻ là vốn quý nhất của mỗi người dân và của cả xã hội. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi người dân, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó ngành Y tế là nòng cốt. Đầu tư cho bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân là đầu tư cho phát triển. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập theo phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh; y tế dự phòng là then chốt, y tế cơ sở là nền tảng; y tế chuyên sâu đồng bộ và cân đối với y tế cộng đồng*” và *"Nghề y là một nghề đặc biệt. Nhân lực y tế phải đáp ứng yêu cầu chuyên môn và y đức; cần được tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt"*.

- Tại Điểm đ Khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định Hội đồng nhân dân tỉnh “*Quyết định chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương và quy định của cơ quan nhà nước cấp trên*”.

- Tại mục 4 Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới đặt ra nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm là:*“Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế cơ sở với số lượng, cơ cấu phù hợp, đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ, có chính sách tiền lương, phụ cấp, chế độ đãi ngộ tương xứng. Phấn đấu đến năm 2030, mỗi trạm y tế có ít nhất một bác sĩ cơ hữu; mỗi thôn, bản có một nhân viên y tế được đào tạo chuyên môn. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế cơ sở; có chính sách đào tạo đặc thù cho khu vực khó khăn; phối hợp linh hoạt các hình thức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức y khoa liên tục. Có chính sách đột phá để thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn giỏi làm việc, gắn bó lâu dài tại y tế cơ sở, nhất là vùng khó khăn, biên giới, hải đảo. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả việc luân phiên, luân chuyển, điều động nhân lực y tế để hỗ trợ thường xuyên cho y tế cơ sở”*.

- Tại khoản 6 Điều 4 Luật Khám bệnh, chữa bệnh (2023) về chính sách của Nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh quy định: "Có chính sách đãi ngộ đặc biệt đối với người hành nghề". Tại khoản 3 Điều 105 quy định: "*3. Nhà nước hỗ trợ đối với người học chuyên ngành tâm thần, giải phẫu bệnh, pháp y, pháp y tâm thần, truyền nhiễm và hồi sức cấp cứu như sau: a) Hỗ trợ toàn bộ học phí và hỗ trợ chi phí sinh hoạt trong toàn khóa học nếu học tại cơ sở đào tạo thuộc khối ngành sức khỏe của Nhà nước;b) Hỗ trợ tiền đóng học phí và hỗ trợ chi phí sinh hoạt trong toàn khóa học tương ứng với mức quy định tại điểm a khoản này nếu học tại cơ sở đào tạo thuộc khối ngành sức khỏe của tư nhân"*. Khoản 4 Điều 105 quy định: "*Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân cấp học bổng hoặc trợ cấp cho người học".*

 - Tại điểm khoản 3 Điều 113 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh quy định: *"3. Mức hỗ trợ, cấp học bổng: a) Mức hỗ trợ học phí: Mức hỗ trợ học phí được thực hiện theo quy định tại Nghị định số**[81/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Nghi-dinh-81-2021-ND-CP-quan-ly-hoc-phi-doi-voi-co-so-giao-duc-thuoc-he-thong-giao-duc-quoc-dan-457392.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Học viên tại cơ sở giáo dục thuộc khối ngành sức khỏe của tư nhân phải đóng phần chênh lệch giữa mức học phí thực tế của cơ sở giáo dục và mức hỗ trợ của nhà nước. b) Mức hỗ trợ chi phí sinh hoạt được thực hiện theo quy định tại Nghị định số**[116/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-116-2020-nd-cp-chinh-sach-ho-tro-tien-dong-hoc-phi-doi-voi-sinh-vien-su-pham-433178.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm"*.

 - Tại Quyết định số 869/QĐ-BYT ngày 08/4/2024 của Bộ Y tế Phê duyệt "Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2023-2030, định hướng 2050" đã đưa ra một số nhiệm vụ, giải pháp, trong đó có nội dung: *"Rà soát, điều chỉnh, bổ sung chính sách, cơ chế đặc thù, miễn giảm học phí để khuyến khích người theo học các ngành khó thu hút và khuyến khích nhân lực y tế làm việc ở vùng khó khăn. Tiếp tục thực hiện cơ chế đào tạo cử tuyển, đào tạo theo đặt hàng, đào tạo liên thông đối với một số ngành trình độ cao đẳng, đại học để đảm bảo đủ số lượng nhân lực y tế và tạo nguồn cho đào tạo sau đại học các chuyên ngành khó thu hút, như Lao, Phong, Truyền nhiễm, Tâm thần, Giải phẫu bệnh, Pháp y, Pháp y tâm thần, Hồi sức cấp cứu, Dân số, Y học cổ tuyền, Y học dự phòng"; "Nghiên cứu, ban hành cơ chế đặc thù khuyến khích học sinh, sinh viên, học viên theo học các chuyên ngành khó thu hút sau khi tốt nghiệp trở vệ địa phương. Các địa phương xây dựng các chính sách để thu hút nhân lực y tế, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, sau đại học làm việc tại các vùng khó khăn, trong đó có chính sách hỗ trợ tài chính, hỗ trợ chỗ ở, đi lại, hỗ trợ hợp lý hóa gia đình"* và yêu cầu Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: *"Tham mưu cho UBND tỉnh trong việc xây dựng cơ chế chính sách liên quan đến đào tạo, quản lý và sử dụng nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh"*.

 Vì vậy, việc xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương là giải pháp quan trọng khắc phục tình trạng thiếu cán bộ y tế, đặc biệt là đội ngũ bác sĩ, nhất là y tế cơ sở và các ngành đặc thù, tạo điều kiện góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Chính sách đối với nguồn nhân lực y tế có ý nghĩa quan trọng để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo nguồn nhân lực y tế đang thiếu hụt, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ y tế đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là chuyên ngành mũi nhọn, khó tuyển dụng và chế độ đãi ngộ cho bác sĩ tuyến xã.

 II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

**1. Mục đích**

 Xây dựng cơ chế chính sách đặc thù trong hỗ trợ đào tạo, thu hút tuyển dụng và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực y tế đặc biệt là đội ngũ bác sĩ phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh để kịp thời đáp ứng nhu cầu tuyển dụng, sử dụng nguồn nhân lực y tế còn thiếu cho các đơn vị y tế trong ngành y tế, ngành lao động, thương binh và xã hội; phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu cơ bản về số lượng bác sĩ, dược sĩ/vạn dân, đồng thời đáp ứng được mục tiêu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới đến năm 2030.

 **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

- Việc xây dựng chính sách phù hợp với thực tiễn nguồn nhân lực của ngành y tế và khả năng cân đối nguồn ngân sách của tỉnh.

- Việc triển khai các nội dung của chính sách đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh; không trùng lắp, chồng chéo với các chính sách khác đang được áp dụng và mang lại hiệu quả toàn diện; góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

- Bảo đảm đầy đủ quyền và lợi ích của các đối tượng có liên quan trong việc thực hiện chế độ đối với cán bộ y tế thuộc các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1.** **Phạm vi điều chỉnh**

Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo đối với công chức, viên chức, người làm việc được cử đi đào tạo cập nhật kiến thức y khoa liên tục, đào tạo chuyên khoa, đào tạo sau đại học và chính sách thu hút bác sĩ, dược sĩ về công tác tại các đơn vị y tế công lập trong ngành y tế, ngành lao động - thương binh và xã hội; chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ công tác tại các Trạm y tế xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Trạm Y tế tuyến xã) trên địa bàn tỉnh.

**2. Đối** **tượng áp dụng**

**2.1. Chính sách hỗ trợ đào tạo**

a) Đào tạo cập nhật kiến thức y khoa liên tục, đào tạo chuyên khoa cơ bản; đào tạo, chuyển giao kỹ thuật.

- Viên chức, người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan, đơn vị cử đi học theo kế hoạch, chương trình đào tạo, tài liệu được cơ quan có thẩm quyền xây dựng, thẩm định và ban hành.

- Chuyên gia thuộc các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe hoặc viện, bệnh viện tuyến Trung ương hoặc chuyên gia nước ngoài thực hiện đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho các cơ sở y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện; nhân viên y tế tuyến tỉnh đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến xã.

b) Đào tạo đại học

- Viên chức, người làm việc tại các Trạm y tế tuyến xã hoặc tại các chuyên ngành Truyền nhiễm, Tâm thần, Giải phẫu bệnh, Pháp y, Pháp y tâm thần, Hồi sức cấp cứu, Kiểm soát nhiễm khuẩn của các bệnh viện chuyên khoa, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Pháp y, Trung tâm Y tế tuyến huyện và các đơn vị trực thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội được cử đi học lên bác sĩ.

- Đào tạo bác sĩ chính quy: Sinh viên được cử đi đào tạo bác sĩ theo hình thức liên kết, phối hợp đào tạo với cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

c) Đào tạo sau đại học

- Công chức, viên chức, người làm việc đang công tác tại các cơ quan, đơn vị (bác sĩ đa khoa hoặc bác sĩ Y khoa, bác sĩ Y học dự phòng, bác sĩ Y học cổ truyền) được cử tham gia đào tạo nghiên cứu sinh, cao học, bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa I, chuyên khoa II hoặc tương đương.

- Viên chức, người làm việc đang công tác trong các đơn vị thuộc lĩnh vực, chuyên ngành: Truyền nhiễm, Tâm thần, Giải phẫu bệnh, Pháp y, Pháp y tâm thần, Hồi sức cấp cứu được cử đi học theo đúng chuyên ngành.

**2.2. Chính sách thu hút đối với bác sĩ**

a) Bác sĩ đa khoa hoặc bác sĩ Y khoa.

b) Bác sĩ có trình độ thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I.

c) Bác sĩ nội trú.

d) Bác sĩ có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II.

**2.3. Chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ công tác tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh**

**2.4. Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh**

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Chính sách 1. Chính sách hỗ trợ đào tạo**

**1.1. Mục tiêu của chính sách**

- Tạo điều kiện, khuyến khích, động viên cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc tại các cơ quan, đơn vị trong ngành y tế và ngành lao động, thương binh, xã hội được tham gia các khóa đào tạo cập nhật kiến thức y khoa liên tục, đào tạo chuyên khoa cơ bản, chuyên khoa sâu, sau đại học và các cán bộ thực hiện chuyển giao kỹ thuật theo đúng quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

 - Hỗ trợ toàn bộ học phí, chi phí đào tạo; hỗ trợ một phần sinh hoạt phí và có chính sách khuyến khích, động viên cho bác sĩ tốt nghiệp các khóa đào tạo sau đại học để góp phần thực hiện tốt công tác đảm bảo công bằng, an sinh, ổn định xã hội và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh.

**1.2. Nội dung của chính sách**

- Đối với hỗ trợ đào tạo cập nhật kiến thức y khoa liên tục, đào tạo chuyên khoa cơ bản; đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, cụ thể như sau:

*"a) Hỗ trợ đào tạo tập trung tại cơ sở đào tạo ngoài tỉnh từ 01 tháng trở lên:*

*Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo theo hóa đơn, biên lai thu học phí của cơ sở đào tạo hoặc theo hợp đồng đào tạo do cơ quan có thẩm quyền ký kết với cơ sở đào tạo.*

*Hỗ trợ sinh hoạt phí: Đối với các chuyên ngành tâm thần, giải phẫu bệnh, pháp y, pháp y tâm thần, truyền nhiễm và hồi sức cấp cứu: 3,63 triệu đồng/tháng.*

*b) Hỗ trợ đào tạo tập trung tại cơ sở đào tạo tuyến tỉnh từ 01 tháng trở lên:*

*Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo theo mức thu của cơ sở đào tạo theo hóa đơn, biên lai thu học phí hoặc theo hợp đồng đào tạo do cơ quan có thẩm quyền ký kết với cơ sở đào tạo.*

*Hỗ trợ sinh hoạt phí: Đối với các chuyên ngành tâm thần, giải phẫu bệnh, pháp y, pháp y tâm thần, truyền nhiễm và hồi sức cấp cứu: 2,0 triệu đồng/tháng.*

*c) Hỗ trợ đào tạo, chuyển giao chuyên môn kỹ thuật ngoài mức phụ cấp lưu trú, ăn ở, đi lại theo quy định hiện hành đối với chuyên gia thuộc các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe hoặc viện, bệnh viện tuyến trung ương; người nước ngoài thực hiện chuyển giao kỹ thuật cho đơn vị y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện: 6,0 triệu đồng/ngày/chuyên gia, nhưng không quá 90,0 triệu đồng/chuyên gia/kỹ thuật; đối với cán bộ thuộc các đơn vị tuyến tỉnh hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật cho các đơn vị y tế tuyến huyện: 2,0 triệu đồng/ngày/người, nhưng không quá 30 triệu đồng/người/kỹ thuật".*

- Đối với đào tạo đại học, cụ thể như sau:

*"a) Hỗ trợ 100% tiền học phí theo hóa đơn, biên lai thu học phí của cơ sở đào tạo hoặc theo hợp đồng đào tạo do cơ quan có thẩm quyền ký kết với cơ sở đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Học viên tại cơ sở giáo dục thuộc khối ngành sức khỏe của tư nhân phải đóng phần chênh lệch giữa mức học phí thực tế của cơ sở giáo dục tư nhân và mức hỗ trợ của nhà nước đối với cơ sở đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên cùng địa bàn. Trừ các trường hợp theo quy định tại khoản 14, 16 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.*

*b) Hỗ trợ sinh hoạt phí trong thời gian học tập tập trung tại trường đối với sinh viên đào tạo bác sĩ chính quy: 3,63 triệu đồng/tháng".*

- Đối với đào tạo sau đại học, cụ thể như sau:

*"a) Hỗ trợ học phí: Hỗ trợ 100% tiền học phí theo hóa đơn, biên lai thu học phí của cơ sở đào tạo hoặc theo hợp đồng đào tạo do cơ quan có thẩm quyền ký kết. Người học tại cơ sở giáo dục thuộc khối ngành sức khỏe của tư nhân phải đóng phần chênh lệch giữa mức học phí thực tế của cơ sở giáo dục tư nhân và mức hỗ trợ của nhà nước đối với cơ sở đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên cùng địa bàn. Trừ các trường hợp theo quy định tại khoản 14, 16 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.*

*Đối với viên chức, công chức, người làm việc học nghiên cứu sinh, thời gian hỗ trợ học phí không quá 04 năm đào tạo; trường hợp thời gian học trên 04 năm (theo qui định không quá 05 năm), người được cử đi đào tạo phải tự túc đóng học phí thời gian vượt sau 04 năm học. Đối với các chương trình đào tạo còn lại (thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa II, bác sĩ chuyên khoa I) thì thời gian tính theo khóa học của cơ sở đào tạo.*

*b) Hỗ trợ sinh hoạt phí trong thời gian học tập tập trung tại trường: Đối với các chuyên khoa chuyên ngành tâm thần, giải phẫu bệnh, pháp y, pháp y tâm thần, truyền nhiễm và hồi sức cấp cứu: 3,63 triệu đồng/tháng. Đối với nghiên cứu sinh, thời gian hỗ trợ sinh hoạt phí không quá 04 năm đào tạo. Đối với các chương trình đào tạo còn lại (thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa II, bác sĩ chuyên khoa I) thì thời gian hỗ trợ sinh hoạt phí tính theo khóa học của cơ sở đào tạo.*

*c) Hỗ trợ một lần chi phí nghiên cứu, học tập sau khi tốt nghiệp được nhận văn bằng:*

 *Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II: 200 triệu đồng/người/khóa.*

 *Bác sĩ nội trú: 150 triệu đồng/người/khóa.*

 *Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I: 100 triệu đồng/người/khóa".*

 **1.3. Giải pháp thực hiện chính sách**

 - Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng tư vấn triển khai chính sách và quy định rõ thẩm quyền của cơ quan phê duyệt đề án, kế hoạch đào tạo, chương trình liên kết, phối hợp với cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe.

 - Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt tới các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hiểu rõ các quy định rõ điều kiện được hưởng; quyền và nghĩa vụ đối với người được chính sách và các đối tượng phải thực hiện đền bù, bồi hoàn chi phí đào tạo, chi phí hỗ trợ sinh hoạt phí và hỗ trợ một lần sau khi hoàn thành khóa đào tạo.

 - Hằng năm rà soát, tổng hợp nhu cầu, tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo và dự kiến kinh phí thực hiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

 - Chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe để tổ chức đào tạo các chuyên khoa, chuyên ngành phù hợp với nhu cầu của tỉnh.

 - Kịp thời thanh quyết toán, giải quyết các chế độ chính sách cho các đối tượng theo đúng quy định hiện hành.

 **1.4. Lý do lựa chọn giải pháp**

 - Tạo hành lang pháp lý rõ ràng trong việc triển khai thi hành chính sách.

 - Đảm bảo công khai, minh bạch và sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách địa phương theo đúng quy định của pháp luật.

 - Đảm bảo chi đúng, chi đủ; tuyển đúng, tuyển đủ; hạn chế tình trạng đền bù chi phí đào tạo sau khi tốt nghiệp hoặc hoàn thành chương trình đào tạo.

 - Đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong việc triển khai Đề án "Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, góp phần xây dựng Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại vào năm 2030".

**2. Chính sách 2. Chính sách thu hút đối với bác sĩ, dược sĩ**

**2.1. Mục tiêu của chính sách**

- Dự kiến thu hút được ít nhất 05 Tiến sĩ, bác sĩ; 15 bác sĩ chuyên khoa II; 03 bác sĩ nội trú; 100 thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I; 03 dược sĩ chuyên khoa II; 05 dược sĩ chuyên khoa I về công tác tại các cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh, tuyến huyện; đồng thời thu hút được khoảng 465 bác sĩ đa khoa, bác sĩ Y khoa về công tác tại một số chuyên ngành đặc thù, khó tuyển dụng như Truyền nhiễm, Tâm thần, Pháp y, Pháp y tâm thần và các Trạm Y tế tuyến xã.

- Đảm bảo có chính sách hợp lý để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao để triển khai các kỹ thuật chuyên môn tiên tiến, hiện đại, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân đồng thời phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của tỉnh.

**2.2. Nội dung của chính sách**

*"1. Thu hút bác sĩ về làm việc tại Trạm Y tế tuyến xã; Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần, người có công và xã hội tỉnh; Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh*

*a) Bác sĩ sau đại học: 400 triệu đồng/người.*

*b) Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ Y khoa: 300 triệu đồng/người.*

*2. Thu hút bác sĩ về làm việc tại các chuyên khoa chuyên ngành tâm thần, giải phẫu bệnh, pháp y, pháp y tâm thần, truyền nhiễm và hồi sức cấp cứu*

*a) Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II: 600 triệu đồng/người.*

*b) Bác sĩ nội trú: 500 triệu đồng/người.*

*c) Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I: 400 triệu đồng/người.*

*d) Bác sĩ đa khoa hoặc bác sĩ Y khoa: 300 triệu đồng/người.*

*3. Thu hút bác sĩ về làm việc tại Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình; Bệnh viện Phục hồi chức năng, Bệnh viện Y học cổ truyền, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Bệnh viện Tâm thần, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố (trừ các khoa, phòng thuộc khoản 2 Điều này)*

*a) Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II: 500 triệu đồng/người.*

*b) Bác sĩ nội trú: 400 triệu đồng/người.*

*c) Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I: 300 triệu đồng/người.*

*d) Bác sĩ đa khoa hoặc bác sĩ Y khoa: 200 triệu đồng/người.*

*4. Thu hút bác sĩ về làm việc tại Bệnh viện đa khoa, Bệnh viện Mắt và Da liễu, Bệnh viện Phụ sản tỉnh, Bệnh viện Nhi*

*a) Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II: 400 triệu đồng/người.*

*b) Bác sĩ nội trú: 300 triệu đồng/người.*

*c) Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I: 200 triệu đồng/người.*

*5. Thu hút Dược sĩ về công tác tại các đơn vị sự nghiệp*

*a) Tiến sĩ, dược sĩ chuyên khoa II: 300 triệu đồng/người.*

*b) Thạc sĩ, dược sĩ chuyên khoa I: 200 triệu đồng/người".*

 **2.3. Giải pháp thực hiện chính sách**

 - Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng tư vấn triển khai chính sách; hằng năm thông báo nhu cầu tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, bác sĩ y khoa, bác sĩ đa khoa theo vị trí việc làm tại các đơn vị y tế.

 - Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe; các cơ quan, đơn vị và toàn thể nhân dân trong và ngoài tỉnh hiểu rõ các quy định rõ điều kiện được hưởng; quyền và nghĩa vụ đối với người được hưởng chính sách và các khoản phải thực hiện đền bù chính sách thu hút theo đúng quy định.

 - Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các chính sách cần thiết khác cho nguồn nhân lực chất lượng cao và người được thu hút về các đơn vị y tế, đặc biệt là đối với người về làm việc tại các chuyên ngành đặc thù, khó tuyển dụng và Trạm Y tế tuyến xã.

 - Xây dựng các kế hoạch, đề án tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn và vị trí việc làm của đối tượng được thu hút.

 - Kịp thời thanh quyết toán, giải quyết các chế độ chính sách cho các đối tượng theo đúng quy định hiện hành.

 **2.4. Lý do lựa chọn giải pháp**

 - Tạo hành lang pháp lý rõ ràng trong việc triển khai thi hành chính sách.

 - Đảm bảo công khai, minh bạch và sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách địa phương theo đúng quy định của pháp luật.

 - Đảm bảo chi đúng, chi đủ; tuyển đúng, tuyển đủ để đảm bảo giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao và các bác sĩ công tác tại tuyến xã.

 - Đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong việc triển khai Đề án "*Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, góp phần xây dựng Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại vào năm 2030*".

**3. Chính sách 3. Chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ**

**3.1. Mục tiêu của chính sách**

Xây dựng chế độ đãi ngộ hợp lý đối với bác sĩ đang công tác tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn để phấn đấu đến năm 2030 đạt 100% Trạm Y tế xã, phường, thị trấn có bác sĩ trên địa bàn toàn tỉnh.

**3.2. Nội dung của chính sách**

*"1. Bác sĩ công tác tại Trạm Y tế xã: Hỗ trợ hằng tháng hoặc theo ngày làm việc bằng 20% mức lương hiện hưởng;*

*2. Bác sĩ công tác tại Trạm Y tế phường, thị trấn: Hỗ trợ hằng tháng hoặc theo ngày làm việc bằng 15% mức lương hiện hưởng".*

 **2.3. Giải pháp thực hiện chính sách**

 - Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để toàn thể Nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiểu rõ các quy định rõ điều kiện được hưởng; quyền và nghĩa vụ đối với người được hưởng chính sách đãi ngộ theo đúng quy định.

 - Tiếp tục triển khai việc rà soát, tham mưu sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị y tế cho các Trạm Y tế tuyến xã.

 - Kịp thời thanh quyết toán, giải quyết các chế độ chính sách cho các đối tượng theo đúng quy định hiện hành.

 **2.4. Lý do lựa chọn giải pháp**

 - Tạo hành lang pháp lý rõ ràng trong việc triển khai thi hành chính sách.

 - Đảm bảo công khai, minh bạch và sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách địa phương theo đúng quy định của pháp luật.

 - Đảm bảo chi đúng, chi đủ; tạo điều kiện thuận lợi để các bác sĩ tại tuyến xã yên tâm công tác.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

**1. Dự kiến nguồn lực:** Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách giai đoạn 2025-2030 khoảng: **246** tỷ đồng/năm (tương đương với **41** tỷ đồng/năm).

**2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành văn bản sau khi được thông qua**

**2.1. Xác định nhu cầu tập huấn, phổ biến pháp luật.**

Giao Sở Y tế phối hợp với các sở, ngành xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, phổ biến nội dung của Nghị quyết để các cá nhân, đơn vị y tế thụ hưởng tiếp cận và triển khai thực hiện.

**2.2. Xác định nhu cầu về tổ chức bộ máy, số lượng, tiêu chuẩn của người đáp ứng yêu cầu công tác thi hành pháp luật.**

Trên cơ sở đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt, hàng năm các cơ quan, đơn vị gửi nhu cầu đào tạo, tuyển dụng về sở, ngành chủ quản để tổng hợp. Sở Y tế có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện.

**2.3. Xác định nhu cầu về kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất**

- Về kinh phí: Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý theo đúng quy định hiện hành.

- Về trang thiết bị và cơ sở vật chất: Thực hiện theo các chương trình, đề án, kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Trong trường hợp cần bổ sung, điều chỉnh, giao Sở Y tế rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo thực hiện.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII*.*

 Trên đây là Tờ trình cho chủ trương xây dựng Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2025 – 2030, xin kính đề trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;- Các Ban HĐND tỉnh;- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;- Lưu: VT, KGVX, P (05). | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** |